



Nội Dung Là Vua

Cách Viết Nội Dung Bán Hàng Thuyết Phục

~~~~~oOo~~~~~

## DANH MỤC CÁC TỪ QUYỀN LỰC

907+ Từ và Cụm Từ

### TỪ SỢ HÃI

Sợ hãi là cảm xúc mạnh mẽ nhất thúc đẩy khách hàng phải hành động.

|                 |            |
|-----------------|------------|
| Đau đớn         | Điên       |
| Tận thế         | Ẩn nấp     |
| Ngộ nhận        | Tàn sát    |
| Bạo hành        | Chém giết  |
| Phản ứng dữ dội | Đe dọa     |
| Đánh đập        | Sa lầy     |
| Coi chừng       | Sai lầm    |
| Mù lòa          | Ngụy biện  |
| Mất máu         | Ác mộng    |
| Tắm máu         | Đau nhức   |
| Kinh hoàng      | Nhật nhòa  |
| Vấy máu         | Hoảng loạn |

|             |            |
|-------------|------------|
| Lỗi lầm     | Nguy hiểm  |
| Phá hủy     | Nham hiểm  |
| Ngờ ngạc    | Vỡ vụn     |
| Vụng về     | Tai họa    |
| Xác chết    | Đen tối    |
| Thảm khốc   | Sụp đổ     |
| Chú ý!      | Liều mạng  |
| Tan rã      | Chất độc   |
| Tử thi      | Vô giá trị |
| Phát điên   | Giam lỏng  |
| Tàn tật     | Thoi thóp  |
| Khủng hoảng | Thối rửa   |
| Hiềm nghèo  | Mất tiền   |
| Ảm đạm      | Chạy nạn   |
| Khốn khổ    | Thù hằn    |
| Tử thần     | May rủi    |
| Ghê sợ      | Sợ hãi     |
| Phá hủy     | Hết lên    |
| Tàn phá     | Vô vọng    |
| Thảm khốc   | Hỗ thẹn    |
| Suy đồi     | Vụn vỡ     |
| Chết đuối   | Hoại tử    |
| Khờ dại     | Ung thư    |

|                 |                    |
|-----------------|--------------------|
| Lúng túng       | Điên               |
| Sai lầm         | Chết chóc          |
| Nhu nhược       | Nô lệ              |
| Bị đốt cháy     | Thất cổ            |
| Đần độn         | Dại dột            |
| Lừa lọc         | Tự vẫn             |
| Cuồng loạn      | Tình trạng suy sụp |
| Ghê sợ          | Kinh khủng khiếp   |
| Canh bạc        | Vỡ mộng            |
| Không tin tưởng | Tắc mạch           |
| Trầy xước       | Kinh hãi           |
| Nguy hại        | Tuyệt vọng         |
| Chơi xỏ         | Tra tấn            |
| Thiên hủy       | Thuốc độc          |
| Ghê ghớm        | Thâm kích          |
| Cuồng phong     | Mắc bẫy            |
| Xúc phạm        | Tan tành           |
| Xảo quyết       | Vật hy sinh        |
| Bệnh dịch       | Đại hồng thủy      |
| Bùng phát       | Đau khổ            |
| Hóa đơn         | Vết thương         |
| Hiểm nghèo      | Thủ tiêu           |
| Hủy bỏ          | Bay hơi            |

|                  |           |
|------------------|-----------|
| Trộm cắp         | Bị thương |
| Nhà giam         | Cảnh báo  |
| Nguy cơ          | Một sách  |
| Mù               | Mù màu    |
| Không nhìn thấy  | Cụt       |
| Cơ hội cuối cùng | Lỗ chỗ    |
| Lo lắng          | Tàn phá   |

## TỪ CẢM GIÁC

Từ cảm giác giúp khách hàng nhìn thấy màu sắc, nghe thấy âm thanh, ngửi thấy hương vị và cảm nhận thấy sự chuyển động.

|                |                    |
|----------------|--------------------|
| Kinh ngạc      | Hân hoan           |
| Thăng cấp      | Mừng rỡ            |
| Ngạc nhiên     | Thay đổi cuộc sống |
| Đáng kinh ngạc | Ma thuật           |
| Gan dạ         | Kỳ diệu            |
| Đầy cảm hứng   | Bạc thầy           |
| Tuyệt vời      | Hứng khởi          |
| Yếu hèn        | Huyền diệu         |
| Diệu kỳ        | Phi thường         |
| Đánh đập       | Nhịp nhàng         |
| Sự tin tưởng   | Hoàn hảo           |
| Sung sướng     | Hạnh phúc          |

|                   |                |
|-------------------|----------------|
| Can đảm           | Dũng cảm       |
| Ngoạn mục         | Nhung nhớt     |
| Xuất sắc          | Tăng sức mạnh  |
| Ăn mừng           | Ca tụng        |
| Vui vẻ            | Chiếm ưu thế   |
| Thành công vĩ đại | Đánh chú ý     |
| Khổng lồ          | Ồn ào          |
| Chinh phục        | Ra lệnh        |
| Lòng can đảm      | Ghi bàn        |
| Gan               | Cọ xát         |
| Đánh bại          | Cảm động       |
| Khinh thường      | Đẹp mắt        |
| Lấy làm vui sướng | Xương sống     |
| Hết lòng          | Thần thánh hóa |
| Trang nghiêm      | Lộng lẫy       |
| Thống trị         | Lòng dũng cảm  |
| Răng rắc          | Sừng sốt       |
| Chậm chạp         | Kiên cố        |
| Sử thi            | Nổi bật        |
| Thông minh        | Khỏe mạnh      |
| Bị kích thích     | Choáng váng    |
| Phi thường        | Hưng phấn      |
| Mở rộng tầm mắt   | Tuyệt đỉnh     |

|                   |                         |
|-------------------|-------------------------|
| Hoang đường       | Thật ngạc nhiên         |
| Tin cậy           | Khủng khiếp             |
| Tuyệt diệu        | Thịnh vượng             |
| Mơ trốn           | Cực khoái               |
| Khoái cảm         | Mệt mỏi                 |
| Khó chịu          | Khó khăn                |
| Lực lượng         | Chiến thắng             |
| Hoàn thành        | Phi thường              |
| Vinh dự           | Bất khả chiến bại       |
| Danh tiếng        | Không thể tin được      |
| Duyên dáng        | Không thể nào quên được |
| Tri ân            | Độc nhất vô nhị         |
| Gan góc           | Giải phóng              |
| Thú tính          | Khiêm tốn               |
| Hạnh phúc         | Dũng cảm                |
| Hết lòng          | Giá trị                 |
| Anh hùng          | Chiến thắng ngoạn mục   |
| Tôn trọng         | Thắng trận              |
| Hy vọng           | Thắng lợi               |
| Đáng kinh ngạc    | Tuyệt vời               |
| Không thể tin nổi | Kỳ lạ                   |
| Nổi danh          | Đánh bóng               |
| Đáng yêu          | Hơn hờ                  |

|                |           |
|----------------|-----------|
| Không tì vết   | Ưu tú     |
| Dễ thương      | Kỳ diệu   |
| Đại tài        | Vui tính  |
| Thật lòng      | Vui vẻ    |
| Đẹp            | Từ bi     |
| Đáng tôn trọng | Quý trọng |

Dù muốn hay không thì những từ có tính chất gợi dục luôn luôn làm mọi người phải hình dung ra một điều gì đó.

|             |            |
|-------------|------------|
| Làm mê say  | Ve vãn     |
| Mê hoặc     | Khỏe thân  |
| Trần truồng | Ghê tởm    |
| Van xin     | Cực khoái  |
| Mãnh liệt   | Đam mê     |
| Vô liêm sỉ  | Tiêu tụy   |
| Đắm đuối    | Tê dại     |
| Bùa mê      | Khêu gợi   |
| Khiêu khích | Giống tốt  |
| Cực điểm    | Phun ra    |
| Khao khát   | Nhóp nháp  |
| Hân hoan    | Trơn trượt |
| Mê sảng     | Dâm ô      |

|                  |                   |
|------------------|-------------------|
| Đồi bại          | Thỏa mãn          |
| Ham muốn         | Xác xược          |
| Dơ bẩn           | Nhục nhã          |
| Che thân         | Quyến rũ          |
| Ngây ngất        | Cám dỗ            |
| Siết chặt        | Xác thịt          |
| Bỏ bùa           | Tình dục          |
| Nộ lệ            | Không xấu hổ      |
| Dụ dỗ            | Tấn công tình dục |
| Mê man           | Mỏng              |
| Khít khao        | Mơ màng           |
| Minh bạch        | Ra vào            |
| Đề lộ ra         | Đầy mê lực        |
| Làm moi          | Làn da thơm       |
| Cắm              | Ấm ướt            |
| Mộng nước        | Kích thích        |
| Nổi da gà        | Nhỏ nước miếng    |
| Sung phòng       | Lắm tâm mô hôi    |
| Dục vọng         | Hành hạ           |
| Nóng bỏng        | Ném thử           |
| Thôi miên        | Đờ đẫn            |
| Không trong sạch | Co giật           |
| Không đứng đắn   | Hấp dẫn           |



|               |             |
|---------------|-------------|
| Mãnh liệt     | Xúc động    |
| Say mê        | Thọc sâu    |
| Ngứa ngáy     | Bó sát      |
| Hần lên       | Râm ran     |
| Thoang thoảng | Tê tái      |
| Hôn           | Nhấp nhô    |
| Đa dâm        | Sung sướng  |
| Đê tiện       | Dâm dục     |
| Liếm          | Hoang sơ    |
| Cô đơn        | Thúc giục   |
| Khao khát     | Khoái lạc   |
| Luyến ái      | Thưởng thức |
| Điên cuồng    | Lôi cuốn    |
| Đổ gục xuống  | Ấm ảnh      |
| Vừa miệng     | Cưỡng bức   |
| Lim dim       | Say đắm     |
| Yêu kiều      | Quyên rũ    |
| Muru kè       | Làm mê hoặc |
| Thả thính     | Xiêu lòng   |
| Cạm bẫy       | Dâm dăng    |
| Ngon          | Làm ướt     |
| Ngọt nước     | Roi da      |
| Thèm khát     | Hoang dại   |

|                |          |
|----------------|----------|
| Hoang dã       | Tột đỉnh |
| Vừa miệng      | Sung sức |
| Trần như nhộng | Mềm mại  |
| Mỏng manh      | Hỗn tạp  |

## Từ Ngữ Mô Tả Sự Tức Giận

Từ ngữ tức giận sẽ giúp kết nối cảm xúc với khách hàng của bạn

|              |                |
|--------------|----------------|
| Đáng ghét    | Đào xới        |
| Lừa gạt      | Bắt thiu       |
| Làm phiền    | Phát xít       |
| Ngạo mạn     | Ngu đần        |
| Ngu si       | Đáng ghét      |
| Đam sau lưng | Áp bức         |
| Vô học thức  | Vô tác dụng    |
| Cú đánh      | Không hoàn vốn |
| Hạ gục       | Ngoan cố       |
| Miệng rộng   | Phiền hà       |
| Ồn ào        | Thú vật        |
| Tàn bạo      | Giả mạo        |
| Hung ác      | Bực mình       |
| Ngược đãi    | Dơ bẩn         |
| Lừa đảo      | Kiêu ngạo      |

|                  |                |
|------------------|----------------|
| Vớ vẩn           | Quê mùa        |
| Dốt nát          | Phi lý         |
| Tự phụ           | Khoe khoang    |
| Hư hỏng          | Hâm            |
| Nhát gan         | Trừng phạt     |
| Quanh co         | Hung hăng      |
| Nhăn nheo        | Tàn phá        |
| Nguyên rửa       | Cự tuyệt       |
| Ngụy tạo         | Mâu thuẫn      |
| Kém cỏi          | Chửi rửa       |
| Phạm tội         | Nổi loạn       |
| Phá hủy          | Không tỉnh táo |
| Xúc phạm         | Thô lỗ         |
| Bất mãn          | Hủy hoại       |
| Không trung thực | Vô tình        |
| Xuyên tạc        | Dã man         |
| Tà ác            | Lừa đảo        |
| Vớ vẩn           | La máng        |
| Ép               | Ốm và Mệt      |
| Hôi hám          | Chìm sâu       |
| Hoảng sợ         | Sập sệ         |
| Kém cỏi          | Vu cáo         |
| Tham lam         | Đập xuống bàn  |

|                  |                  |
|------------------|------------------|
| To béo           | Xấu xí           |
| Quấy rối         | Phá sản          |
| Thù ghét         | Vết nhơ          |
| Cao và hùng mạnh | Rỗng túi         |
| Hung dữ          | Điên khùng       |
| Phần nộ          | Nhỏ mọn          |
| Đần độn          | Ngu dại          |
| Hậu họa          | Gắt gỏng         |
| Giết chết        | Cướp phá         |
| Đập              | Mắc kẹt          |
| Hạ gục           | Bay lắt          |
| Không biết gì    | Khủng bố         |
| Nói láo          | Rác rưởi         |
| Xanh lét         | Khiển trách      |
| Không ưa         | Không trung thực |
| Kẻ thất bại      | Bất chính        |
| Nói dối          | Bịa chuyện       |
| Bạc đãi          | Vô ích           |
| Vỡ vụn           | Mùi hôi          |
| Đắm vào mặt      | Địa ngục         |
| Hèn hạ           | Áp bức           |
| Rỗng tuếch       | Giận hờn         |
| Phê phán         | Luẩn quẩn        |

|           |              |
|-----------|--------------|
| Yếu thế   | Kém cỏi      |
| Xúi giục  | Thù địch     |
| Phá tan   | Tệ nhất      |
| Kẻ cướp   | Du côn       |
| Bất tài   | Kẻ điên      |
| Làm phiền | Hung bạo     |
| Lừa phỉnh | Xâm phạm     |
| Dốt nát   | Anh hùng rom |

## Từ Ngữ Về Lòng Tham

Hầu hết mọi người trên hành tinh này đều quan tâm đến vấn đề tiền bạc và tiết kiệm tiền.

|                      |                     |
|----------------------|---------------------|
| Ngân hàng            | Giải thưởng Jackpot |
| Trả giá              | Giá thấp nhất       |
| Tốt nhất             | Sang trọng          |
| Tỷ                   | Hạ giá              |
| Vận may              | To lớn              |
| Đặt trước thành công | Tiền                |
| Tiền mặt             | Tiết kiệm tiền      |
| Rẻ                   | Rẻ nhất             |
| Tốn kém              | Tiền để dành        |
| Giảm giá             | Giá 0 đồng          |
| Đô la                | Giải thưởng         |

|                  |                                |
|------------------|--------------------------------|
| Gấp đôi          | Lợi nhuận                      |
| Nổ tung          | X3, X4                         |
| Khuyến mại thêm  | Giảm giá                       |
| Tiệc tùng        | Giàu có                        |
| Vận may          | Dành dụm                       |
| Đừng bỏ lỡ       | Nhanh tay                      |
| Phát phần thưởng | Miễn phí                       |
| Lập tức          | Hết hạn                        |
| Duy nhất         | Giới hạn                       |
| Sau cùng         | Nhiều hơn                      |
| Vội vàng         | Khuyến mại kết thúc sớm        |
| Giá trị          | Kiểm tiền từ                   |
| Sự to lớn        | Tiết kiệm 50%                  |
| Mới              | Hạn chót                       |
| Đẹp trai         | Đáng chú ý                     |
| Ngay bây giờ     | Kiểm tiền với 1 cú click chuột |
| Hạ gục           | May mắn                        |
| Danh tiếng       | Khoa trương                    |
| Đạt đỉnh         | Thu hút                        |
| Giàu sang        | Dẫn đầu trò chơi               |
| Huyền thoại      | Xinh đẹp                       |
| Tối ưu           | Ưu nhìn                        |
| Thành công       | Dũng cảm                       |

|               |                           |
|---------------|---------------------------|
| Nhận may mắn  | Nhận quà tặng             |
| Thông minh    | Thanh lịch                |
| Rực rỡ        | Tài giỏi                  |
| Xảo quyết     | Nhanh nhạy                |
| Thiên tài     | Có hiệu lực               |
| Ưu tú         | Nhận ngay quà tặng        |
| Lên ngôi      | Chói sáng                 |
| Của bạn       | Là của bạn                |
| Tươi sáng     | Siêu nhân                 |
| Mua 1 tặng 2  | Bùng nổ                   |
| Duy nhất      | Bất bại                   |
| Chiến thắng   | Giúp đỡ                   |
| Dành riêng    | Giảm đi                   |
| Đặc biệt      | Phá giá                   |
| Nhận đầu tiên | Thanh lý                  |
| Bán kèm       | Tặng kèm                  |
| Miễn phí      | Sáu con số                |
| Hoàn tiền     | Học miễn phí              |
| Free ship     | Còn 15 sản phẩm cuối cùng |
| Gấp đôi       | Phù hợp với bạn           |
| Quà biếu      | Kho báu                   |
| Vàng          | Gấp 3                     |
| Vĩ đại nhất   | Vô giá                    |

|                  |                 |
|------------------|-----------------|
| Phần quà giá trị | Sự giàu có      |
| Rất rẻ           | Con số khổng lồ |

# Từ Ngữ An Toàn

Sự an toàn giúp bạn nhanh chóng chiếm niềm tin từ khách hàng

|                       |                               |
|-----------------------|-------------------------------|
| Hơn thế nữa           | Riêng tư                      |
| Vô danh               | Bí mật                        |
| Xác thực              | Bảo vệ                        |
| Tự động               | Chứng minh                    |
| Được hỗ trợ           | Dùng thử miễn phí             |
| Tài trợ               | Hoàn tiền                     |
| Bán chạy nhất tháng   | Đáng tin cậy                  |
| Hủy bỏ bất cứ lúc nào | Nghiên cứu                    |
| Chứng nhận            | Kết quả                       |
| Bộ máy đồng hồ        | Không có rủi ro               |
| Tán thành             | Vững chắc                     |
| Bền bỉ                | Khoa học ủng hộ               |
| Đảm bảo               | 99.9%                         |
| Hoàn tiền 5%          | Hoàn tiền nếu không khỏi bệnh |
| Được chứng nhận       | Thẩm quyền                    |
| Nghiên cứu cho thấy   | Bởi vì                        |
| Khoa học chứng minh   | Kỷ lục                        |



|                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| Khắp thế giới            | Có quyền lực                |
| An toàn                  | Được công nhận              |
| Hoàn toàn không hoàn lại | Case study                  |
| Kính trọng               | Căn cứ                      |
| Làm cho hoàn hảo         | Chắc chắn                   |
| Chuyên gia               | Theo như                    |
| Hồ sơ theo dõi           | Tán thành                   |
| Thừa nhận                | Vững chắc                   |
| Hợp pháp                 | Không gì có thể thay thế    |
| Cả đời                   | Không rủi ro                |
| Money-back               | Thử nghiệm                  |
| Không có nghĩa vụ        | Không bao giờ thất bại      |
| Không có câu hỏi         | Uyên thâm                   |
| Không mạo hiểm           | Đáng tin cậy                |
| Không cần thẻ thanh toán | Dùng thử trước khi mua hàng |
| Không sai                | Vô điều kiện                |
| Chính thức               | Kiểm chứng                  |
| Dài hạn                  | Đăng cấp thế giới           |
| 1 đổi 1                  | Đừng lo lắng                |

## Từ Ngữ Kích Thích Hành Động

Từ ngữ kích thích làm độc giả phải thực hiện một hành động cụ thể: tải báo cáo, ebook hay đăng ký vào danh sách email, hoặc khiến độc giả tò mò đọc tiếp bài viết của bạn.

|                     |                                     |
|---------------------|-------------------------------------|
| Cổ xưa              | Mất đi                              |
| Cửa hậu             | Chưa từng nhìn thấy trước đây       |
| Cấm                 | Không lưu nội dung                  |
| Đừng làm điều này   | Giới hạn của bạn                    |
| Chợ đen             | Ngoài vòng pháp luật                |
| Danh sách đen       | Bí mật                              |
| Miễn phí            | Tiết kiệm 70%                       |
| Kiểm duyệt          | Có niêm phong                       |
| Hở lánh             | Là người đầu tiên                   |
| Nực cười            | Bảo hành tại nhà 10 năm             |
| Bí mật chưa ai biết | Kỳ quái                             |
| Gây sốc             | Nhanh tay đăng ký                   |
| Sắp full lớp học    | Vâng – tôi muốn                     |
| Tôi muốn mua ngay   | Không thể tránh khỏi                |
| Siêu bí mật         | Hoàn tiền nếu không ưng ý           |
| Kích thích tư duy   | Giả dối                             |
| Tối mật             | Vô cùng                             |
| Bí mật thương mại   | Điên                                |
| Chưa thám hiểm      | Hấp dẫn                             |
| Độc đáo             | Chưa từng xuất hiện trên thị trường |

|                      |                          |
|----------------------|--------------------------|
| Khám phá             | Chìa khóa vàng           |
| Kỳ bí                | Yêu cầu đăng nhập        |
| Không nỏ             | Chỉ dành cho thành viên  |
| Không nghe thấy      | Huyền thoại              |
| Không ai biết        | Thêm nữa                 |
| Hằng hà sa số        | Không ai cả              |
| Bất thường           | Vô giá                   |
| Kỳ quặc              | Riêng tư                 |
| Khờ dại              | Chỉ còn 24 giờ cuối cùng |
| Phân loại            | Thầm kín                 |
| Là người đầu tiên    | Nhập lậu                 |
| Giấu kín             | Chuyện lạ                |
| Thú nhận             | Thú tội                  |
| Chuyện riêng         | Không được phép          |
| Gây nhiều tranh cãi  | Chưa từng được tiết lộ   |
| Giấu kín             | Kết thúc tốt đẹp         |
| Giấu giếm            | Tiết lộ                  |
| Ngoại lai            | Bí ẩn không lời giải     |
| Cản trở              | Chưa từng nghe trước đây |
| Không nhớ            | Đã quên                  |
| Từ kho tiền          | Bất ngờ                  |
| Lần đầu tiết tiết lộ | Mở khóa bí mật           |
| Giữ kín              | Chỉ dành cho bạn         |

|              |                            |
|--------------|----------------------------|
| Bất hợp pháp | Ngâm định                  |
| Âm mưu       | Ra mắt                     |
| Lần đầu tiên | Giữ lại bí mật             |
| Giữ bí mật   | Chưa một ai biết trước đây |

*"Mỗi khi chỉnh sửa bài viết. Bạn hãy mở tài liệu này ra. Sau đó lựa chọn và thay thế các từ ngữ phù hợp nhất theo ngữ cảnh cụ thể để câu văn của bạn trở nên cuốn hút"*